



Tình yêu giữa công nữ Ngọc Hoa và Araki Sotaro  
được Châu Ân thuyên se duyên

- 朱印船が結んだ玉華姫と荒木宗太郎の恋 -



Vở Opera kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Nhật Bản  
日越外交関係樹立50周年記念 新作オペラ

# Công nữ Anio

**Công diễn 3 buổi**  
**Ngày 22 (Thứ 6), 23 (Thứ 7), 24 (Chủ Nhật) Tháng 9 Năm 2023**  
**tại Nhà hát Lớn Hà Nội**

2023年9月22日(金)・23日(土)・24日(日) ハノイオペラハウス

Số tháng 9/2023 / 2023年9月号

- Đơn vị tổ chức / 主催 -

- Đơn vị đồng hành Bạch Kim / プラチナパートナー -



## Mở đầu

はじめに

### Về Dự án Opera “Công nữ Anio”

新作オペラ「アニオー姫」プロジェクトとは

#### Câu chuyện tình yêu giữa nàng công nữ Việt Nam và chàng thương nhân Nhật Bản được lưu truyền ở hai quốc gia

Araki Sotaro là một thương nhân Châu Ấn thuyền vào đầu thế kỷ 17, anh đã đi từ Nagasaki đến Đàng Trong (nay là miền Trung Việt Nam). Nhận được sự tin tưởng của chúa Nguyễn, anh được chúa đồng ý gả công nữ Ngọc Hoa về làm vợ. Sau đó, Sotaro đã đón công nữ Ngọc Hoa đến Nagasaki. Tại đây, nàng được người dân Nagasaki yêu mến gọi với cái tên “Anio san”, và trải qua suốt quãng đời còn lại sinh sống tại Nagasaki. Ngày nay, lễ rước kiệu đón công nữ Anio vẫn tiếp tục được tái hiện trong phân cảnh “Châu Ấn thuyền” được tổ chức 7 năm một lần tại lễ hội “Nagasaki Kunchi” ở Nagasaki.

Vở opera lấy mô típ từ câu chuyện có thật trong lịch sử giao lưu và hữu nghị giữa Việt Nam – Nhật Bản có từ thời xa xưa, mô tả mối quan hệ kính trọng lẫn nhau giữa hai quốc gia đã có từ thời đại này. Nhân dịp kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Nhật Bản, vở opera này sẽ được truyền bá ra thế giới với mục đích lưu truyền câu chuyện đến thế hệ mai sau như một minh chứng cho mối quan hệ ngoại giao tốt đẹp giữa hai quốc gia.

#### 両国で語り継がれるベトナムの姫と日本の商人との愛の物語

荒木宗太郎は17世紀初頭の御朱印貿易商で、長崎から広南国（現在のベトナム中部）へ赴き、国王から信頼を得て王女・玉華姫と結婚しました。宗太郎は玉華姫を長崎に迎え、姫は長崎の人々から「アニオーさん」として親しまれ、生涯を長崎で過ごしたのです。アニオー姫の興入れの様子は、今も長崎の祭事「長崎くんち」において、7年に1度「御朱印船」の演目で再現され続けています。

本オペラではこの史実をモチーフに、日越の友好と交流の歴史は古よりあり、その頃から互いを尊敬しあえる関係であったことを描いています。日越外交関係樹立50周年を記念し、このオペラ作品が両国において良き外交関係のシンボルとして末長く未来へと語り継がれていくことを目指し世界に発信いたします。

## Lời chào

ご挨拶



### Cố vấn danh dự Dự án

**Yamada Takio**

(Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Nhật Bản tại Việt Nam)

プロジェクト名誉顧問

山田 滝雄

(在ベトナム日本国大使館 特命全権大使)

Tôi xin gửi lời chúc mừng chân thành nhân dịp ra mắt Dự án Opera “Công nữ Anio” (Công nữ Ngọc Hoa).

Trên cương vị Đại sứ, tôi cảm thấy Nhật Bản và Việt Nam có sự gắn kết lâu đời bắt nguồn từ quá khứ xa xưa. Đặc biệt, vào thời kỳ thương mại Châu Ấn thuyền phát triển rực rỡ cách đây 400 năm, khi việc đi lại và giao thương giữa Nhật Bản và Việt Nam diễn ra tấp nập, hai nước đã là đối tác thân thiết bình đẳng của nhau.

Không bao lâu sau đó, trước những biến động dữ dội của thời đại, Nhật Bản và Việt Nam đã đi theo những con đường phát triển riêng. Tuy nhiên, những năm gần đây, hai nước đã gặp lại nhau trên con đường phát triển và cùng khẳng định sự gắn kết bền chặt đến mức có thể nói rằng quan hệ hai nước đang ở vào giai đoạn tốt đẹp nhất trong lịch sử.

Tôi hy vọng rằng, vở opera này sẽ trở thành một dấu ấn kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Nhật Bản – Việt Nam, giúp chúng ta hồi tưởng về quá khứ của Nhật Bản và Việt Nam, thắt chặt hơn nữa sự gắn kết của nhân dân hai nước trong tương lai.

新作オペラ「アニオー姫」プロジェクトの立ち上げを心からお祝い申し上げます。

大使として在勤し、日本とベトナムの間には、遙か昔から続いている長い歴史的なつながりがあることを感じるところです。特に、400年前の朱印船貿易華やかなりし頃は、日本とベトナムの間で多くの人や文物が行き交い、両国はまさに対等なパートナーでした。やがて、時代の荒波が押し寄せ、日本とベトナムはそれぞれの道を歩むことになりましたが、近年、再び道が交差し、史上最良の二国間関係と言われるまでの絆を確かめあうに至りました。このオペラが、日越外交関係樹立50周年を記念し、日本とベトナムの来し方を想い、次の世代の絆を更に固くするものになることを期待しております。





**Cố vấn danh dự Dự án  
Phạm Quang Hiệu**

(Đại sứ Đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Nhật Bản)

プロジェクト名誉顧問  
ファム・クアン・ヒエウ

(駐日ベトナム社会主義共和国大使館 特命全権大使)

Tôi xin gửi lời chúc mừng và cảm ơn sâu sắc đến Ban Tổ chức, đạo diễn, nhà soạn nhạc, sản xuất âm nhạc, các nghệ sĩ Việt Nam và Nhật Bản cùng toàn bộ các thành viên khác tham gia Dự án Opera Công nữ Anio.

Vở Opera Công nữ Anio lấy cảm hứng từ câu chuyện tình yêu có thật giữa thương nhân Araki Sotaro đến từ Nagasaki, Nhật Bản và công chúa Ngọc Hoa của triều Nguyễn. Tôi tin rằng với nội dung cốt truyện có ý nghĩa lịch sử sâu sắc, thông qua chất liệu âm nhạc hiện đại, hàn lâm; sự chuẩn bị chu đáo, chuyên nghiệp của Ban Tổ chức, vở diễn Opera Công nữ Anio sẽ là một tác phẩm nghệ thuật ghi dấu ấn mạnh mẽ trong đời sống âm nhạc hai nước,

Được chọn để công diễn vào năm nay, kỉ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao hai nước, vở diễn sẽ là sự kiện văn hoá đối ngoại đặc biệt có ý nghĩa cộng hưởng, lưu truyền trong tương lai; là minh chứng sinh động cho tình hữu nghị, giao lưu nhân dân bền chặt giữa hai nước Việt Nam – Nhật Bản, vượt xa cột mốc 50 năm của hai nước. Sự bền chặt, thân tình ấy chính là nền tảng tích cực cùng cố hai nước, làm tiền đề để quan hệ đối tác chiến lược sâu rộng Việt Nam và Nhật Bản phát triển hơn nữa trong tương lai.

新作オペラ「アニオー姫」実行委員会、プロデューサー、作曲家、演出家、ベトナムと日本のアーティスト及び関係者の皆様へご祝辞・御礼の言葉をお伝えします。

新作オペラ「アニオー姫」は、日本国長崎県の商人、荒木宗太郎とグエン王朝のアニオー姫（玉華姫）との真実の愛の物語からインスピレーションを受けています。深い歴史的な意義を持つストーリーに、アカデミックかつ現代的な音楽パフォーマンス、そして実行委員会の周到な準備により、このオペラが両国の音楽文化に力強い節目をもたらす芸術作品になると確信しております。

両国外交関係樹立50周年の本年に公演されるこの作品は、将来的にも共感を得て発信され続けていく特別な文化交流イベントとなるでしょう。また、50周年の節目を遥かに超える両国の緊密な人的交流と友好親善の証左でもあります。この緊密で誠実な関係が、今後のベトナムと日本における広範な戦略的パートナーシップを更に発展させていくための礎となっています。



**Đại diện Dự án  
Honna Tetsuji**

(Giám đốc Âm nhạc kiêm Chỉ huy chính của Đoàn nhạc Giao hưởng Việt Nam)

プロジェクト代表

本名 徹次

(ベトナム国立交響楽団 音楽監督兼首席指揮者)

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến chính phủ Việt Nam, chính phủ Nhật Bản, cùng các doanh nghiệp và các tổ chức đã hỗ trợ cho Dự án Opera “Công nữ Anio”, nhằm hiện thực hóa buổi công diễn vở opera này. Tôi cũng muốn bày tỏ lòng biết ơn khi may mắn có được cơ hội tham gia sản xuất vở opera mang mô típ từ sự kiện lịch sử tuyệt vời đã có từ 400 năm trước và được hai quốc gia Nhật – Việt cùng hợp tác sản xuất nhân dịp kỷ niệm 50 năm thiết lập mối quan hệ ngoại giao Việt Nam – Nhật Bản. Vì vậy, cùng với các thành viên khác trong Dự án, chúng tôi sẽ nỗ lực để tạo nên một tác phẩm được lưu truyền trong tương lai, suốt 50 năm hay 100 năm về sau. Hy vọng vở opera này sẽ giúp đóng góp vào sự phát triển của nền âm nhạc hai quốc gia và thúc đẩy tình hữu nghị song phương. Tôi mong rằng Dự án sẽ được nhiều người biết đến và nhận được sự đón nhận nồng nhiệt từ tất cả mọi người.

新作オペラ「アニオー姫」プロジェクト世界初演に向け、日越政府はじめ、多くの企業・団体の皆様からのご支援に厚く御礼申し上げます。日越外交関係樹立50周年という年に、両国共同で、しかも400年前に実際にあった素敵な史実をモチーフとして、オリジナルオペラ制作に取り組めるこの幸運に感謝申し上げます。今後、50年、100年と未来に語り継がれる作品となりますよう、ご縁を戴いた皆様とともに創り上げてまいります。このオペラが、両国の音楽のさらなる発展と友好促進の一助となれば幸いです。ぜひ多くのかたがたに知って頂きたい、皆さまからの熱いご声援・応援をお願い致します。



**Đồng đại diện Dự án**  
**NSUT. Trịnh Tùng Linh**  
 (Giám đốc Dân nhạc Giao hưởng Việt Nam)

**共同代表**  
**チン・トゥン・リン**  
 (ベトナム国立交響楽団 代表)

Dân nhạc Giao hưởng Việt Nam vinh dự và tự hào là một trong những thành viên của Dự án Opera “Công nữ Anio”, tham gia vào việc xây dựng và biểu diễn vở Opera mang dấu ấn lịch sử lâu đời về mối quan hệ Việt Nam – Nhật Bản đã bắt nguồn từ hơn 400 năm trước. Chính vì vậy, chúng tôi đã, đang và sẽ nỗ lực hết sức để góp phần tạo nên một vở Opera đặc sắc trong chuỗi chương trình biểu diễn kỷ niệm 50 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước Việt Nam - Nhật Bản năm 2023. Hy vọng rằng chương trình sẽ thúc đẩy giao lưu văn hóa, nghệ thuật và là hoạt động có ý nghĩa trong chuỗi sự kiện kỷ niệm 50 năm thiết lập ngoại giao giữa hai nước.

Thay mặt cho Dân nhạc Giao hưởng Việt Nam, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Bộ Văn hóa Thể Thao và Du lịch Việt Nam, Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam, các tổ chức và doanh nghiệp đã hỗ trợ cho Dự án Opera “Công nữ Anio” được thực hiện.

ベトナム国立交響楽団が、400年前より続く日本とベトナムの交流の歴史を描く新作オペラ「アニオー姫」の制作と演奏に参加し、実行委員会のメンバーであることを光栄に思います。2023年の日越外交関係樹立50周年を祝するために、素晴らしいオペラを上演できるよう、全力を尽くしてまいります。50周年を迎えるための有意義な事業となり、両国の文化芸術の交流活動を一層促進できることを期待しております。

ベトナム国立交響楽団を代表して、ベトナム文化スポーツ観光省、在ベトナム日本国大使館をはじめ、新作オペラ「アニオー姫」プロジェクトを応援していただいている各団体や協賛企業の皆様へ心より感謝を申し上げます。

## Nhân vật xuất hiện

主な登場人物

• **Công nữ Anio : Soprano**

Con gái nuôi của chúa Nguyễn xứ Đàng Trong, được gọi là công nữ Ngọc Hoa. Khi còn nhỏ thường cải trang nam để trốn khỏi phủ. Nàng công nữ có tính cách chính trực, ý chí mạnh mẽ, ủng hộ công lý và có trái tim nhân hậu.

• **Araki Sotaro : Tenor**

Thuyền trưởng của thuyền Châu Ân “Araki-sen”. Trước đây anh là một samurai. Một thuyền viên đặt vận mệnh cuộc đời vào việc giao thương với xứ Đàng Trong. Anh được chúa Nguyễn yêu mến, tin tưởng ở cả tính cách lẫn tài năng, và được chúa ban cho cái tên Nguyễn Thái Lang.

• **Yasu : Soprano**

Con gái của công nữ Anio và Sotaro. Sinh ra tại Nagasaki, Nhật Bản. Người tiếp nối tình yêu và ý chí của cha mẹ cho thế hệ mai sau.

• **Chúa Nguyễn Phúc Nguyên : Baritone**

Chúa Nguyễn của xứ Đàng Trong. Vị chúa anh minh, gây dựng chính quyền, cải tổ, củng cố, đốc sức bảo vệ lãnh thổ bằng cách cho xây dựng lũy phòng thủ vững chắc. Từ lúc còn trẻ, chúa đã đào sâu hiểu biết bằng việc che giấu thân thế để đi thị sát cuộc sống của người dân.

• **Chính phi : Mezzo-Soprano**

Chính phi của chúa Nguyễn ở xứ Đàng Trong. Một người mẹ hiền hậu, luôn nguyện cầu cho hạnh phúc của công nữ Anio.

• **アニオー姫 : Soprano**

ダンチョン 広南国の娘、ゴウカ・ホア 玉華姫。子供の頃はおてんばで、男の子の格好をしてよく王宮を抜け出した。正義感が強く心優しい王女。

• **荒木 宗太郎 : Tenor**

朱印船「荒木船」船長。元武士、広南国との商いに命を懸ける船乗り。その人柄と手腕を認められ、国王から阮太郎と名を賜る。

• **家須 : Soprano**

アニオー姫と宗太郎の娘。長崎で生まれる。両親の愛と志を後世に継ぐ存在。

• **グエン王 : Baritone**

ダンチョン 広南国の王。善政を敷き強固な城壁を張り巡らせ守りに徹した賢王。若き頃から世を忍ぶ仮の姿で市井の人々の暮らしぶりを視察するなど、見識を深めていた。

• **お妃 : Mezzo-Soprano**

ダンチョン 広南国のお妃。アニオー姫の幸せを願う優しい母。



# Câu chuyện

物語

## Màn 1 | 第1幕



Picture of Araki Sotaro's Foreign Cruise Ship. Collection from the Museum of Maritime Science.

Trong chuyến hành trình vượt biển Đông để đi đến Đàng Trong (nay là miền Trung Việt Nam), thương nhân Châu Ấn thuyền Araki Sotaro cùng với các thuyền viên đã bị cuốn vào một cơn bão lớn.

Khi cơn bão qua đi, các thuyền viên bất ngờ phát hiện một con thuyền gặp nạn đang trôi dạt.

Trên chiếc thuyền gặp nạn là 4 đứa trẻ nhỏ. Những đứa trẻ tinh nghịch đẩy thuyền ra khơi để rồi bị cuốn trôi đi. Sotaro đưa những chén cháo ấm nóng cho những đứa trẻ còn đang căng thẳng và sợ hãi, anh ân cần bắt chuyện với chúng bằng tiếng Đàng Trong. Một trong những đứa trẻ là công nữ Ngọc Hoa đã nhờ anh dạy cho mình từ “ARIGATO (Cảm ơn)” bằng tiếng Nhật.

朱印船貿易商・荒木宗太郎は仲間と共に広南（現在のベトナム中部）を目指し南シナ海を航海中、大嵐に巻き込まれてしまう。嵐の後、船員たちが漂流している舟を発見。

舟に乗っていたのは年端もいかない子供たち4名。いたずらで舟を出し、流されてしまっていたのだ。憔悴しおびえる彼らに温かい粥を与え、広南の言葉で優しく語りかける宗太郎。子供たちの一人、玉華姫は宗太郎から「ARIGATO」という日本語を覚えてもらう。

## Màn 2 | 第2幕

10 năm sau, tại Thành phố Quốc tế Hội An nhộn nhịp. Sotaro vừa được nhiều người dân mến mộ vây quanh, vừa đang vô cùng bận rộn chỉ dạy kiếm thuật cho binh lính. Trong lúc đó, từ đằng xa bên ngoài phố bỗng nhiên có một tiếng hét lớn. Một con voi đã chạy khỏi người quản tượng, nổi cơn thịnh nộ, gây nên náo loạn tại

phố cảng. Thấy thế Sotaro đã lao vào giúp đỡ. Tuy nhiên, Sotaro gần như sắp bị con voi giẫm bẹp, lúc này anh hoàn toàn tuyệt vọng và bất lực. Trong phút chốc, bỗng nhiên có tiếng sáo cùng giai điệu du dương vang vọng lại bên cảng, giúp trấn tĩnh con voi. Chính công nữ Ngọc Hoa đã cứu nguy tình thế khó khăn lúc bấy giờ.

Sotaro bày tỏ lòng biết ơn công nữ. Thông qua từ “ARIGATO” mà hai người đã nhớ ra cuộc gặp gỡ trên biển trước đây, họ nhận ra rằng đây chính là cuộc tái ngộ của phép màu, và họ chính là định mệnh của nhau.

Mặt khác, chúa Nguyễn vô cùng dẫn dắt về việc phải gả con gái yêu quý của mình đến một đất nước xa xôi. Nhưng trước sự cương quyết của cả hai cùng với những lời bày tỏ yêu thương của công nữ, cuối cùng chúa cũng đã cho phép hai người lấy nhau.

Lễ cưới long trọng bắt đầu. Chính phi đã nhắn nhủ với công nữ Ngọc Hoa rằng “Dù đi đến đâu đi nữa, con hãy nghe theo con tim của mình, hãy sống một cuộc đời đúng nghĩa và tận hưởng một cuộc sống tuyệt đẹp con nhé!”, và tặng cho công nữ một “chiếc gương” làm quà cưới mang về nhà chồng. Hai người hướng về Nagasaki, trên đường đi niềm hy vọng vào một cuộc sống mới của cả hai ngày càng dâng trào.



Mirror from Vietnam, owned by Lady Araki Sotaro. Collection from the Nagasaki Museum of History and Culture.





10年後、賑わう国際都市ホイアン。何かと評判の高い宗太郎は人々に囲まれ、仕事に連隊への刀の指導にと大忙し！その時、街の外れから叫ぶ声が。

一頭の象が、象使いの元を飛び出し暴れ、港町は大騒ぎに。助けに入る宗太郎。だが、象に踏みつけられそうになり絶対絶命のピンチに！その瞬間、笛の音と美しい調べが船着場に響き渡り、象が落ち着きを取り戻す。玉華姫が窮地を救ったのだ。宗太郎はお礼の言葉を述べる。二人は「ARIGATO」という言葉で洋上での出会いを思い出し、再会の奇跡と互いの運命を確かめ合うことに。

一方、国王は愛娘を遠い異国へ嫁がせる決断ができないでいた。しかし二人の固い決意とお妃の慈しみの言葉を受け、王はついに二人の結婚を許す。

盛大な婚礼の儀が始まる。お妃は「凜として、どこに行っても自分の心に従って正しく美しく人生を謳歌しなさい」と姫に語りかけ、嫁入り道具として「鏡」を贈る。二人は新生活への期待に胸を膨らませながら、長崎へと向かう。

### Màn 3 | 第3幕

Sotaro và công nữ Ngọc Hoa đã sinh được một cô con gái (Yasu), công nữ được người dân Nagasaki yêu mến gọi với cái tên “Anio-san” và trải qua quãng thời gian hạnh phúc tại Nagasaki.

Một ngày, Sotaro nhận được thông báo bế quan tỏa cảng từ Nagasaki Bugyo. Anh vô cùng đau buồn vì không thể đưa công nữ Anio và con gái trở về gặp chúa và chính phi, và anh cũng không thể tiếp tục chuyến hành trình đi biển được nữa.

宗太郎と玉華姫は一女(家須)を授かり、長崎の人々から「アニオーさん」と親しまれ幸せな時間を送っていた。そんなある日、長崎奉行から鎖国が通達される。宗太郎はアニオー姫や娘を国王夫妻に会わせることも、外洋に出ることも許されず悲嘆に暮れる。

### Màn 4 | 第4幕

Trong khi lệnh bế quan tỏa cảng vẫn chưa được gỡ bỏ thì Sotaro đã ra đi mãi mãi. Công nữ Anio tâm tình khúc “Anh ơi” về những kỷ niệm với Sotaro, bày tỏ lòng biết ơn sâu tận đáy lòng đối với Sotaro khi anh xuất hiện trong giấc mơ của nàng. Trong giấc mơ, Sotaro đã xoa dịu nỗi đau buồn của công nữ, dịu dàng an ủi và động viên nàng. Công nữ Anio nguyện sẽ không chìm đắm trong đau khổ nữa mà sẽ sống hết mình tại Nagasaki cùng với Yasu.

Và rồi chẳng mấy chốc cũng đã đến lúc công nữ Anio sắp phải ra đi. Yasu đã nói với người dân rằng “Chúng ta hãy cùng nhau mở ra một lễ hội kể cho đời con đường tình yêu mà hai người đã đi qua, lưu truyền câu chuyện về hai người trên mảnh đất này. Chúng ta hãy kể cho nhau nghe với mơ ước ngày nào đó ta sẽ nối lại mối duyên hai quê chúng ta.”. Nagasaki Bugyo đồng ý, những mong muốn của mọi người cùng hợp lại tạo thành một đại hợp xướng, chào đón kết thúc của vở kịch.

鎖国が解けぬまま、宗太郎は帰らぬ人に。アニオー姫は、宗太郎との思い出や感謝を胸に、夢枕に立つ宗太郎に「アイン・オーイ」と語りかける。悲嘆のアニオー姫を受止め、優しく励ます夢枕の宗太郎。アニオー姫は悲しみに暮れるよりも、家須とともに長崎で懸命に生きることを誓う。

やがてアニオー姫も最期の時を迎える。家須は「二人が愛し合った物語をお祭りにしてこの地に残しましょう。互いの故郷に再び行き来できるその日を夢見て」と語る。奉行も大いにこれに賛同し、人々の想いを乗せて大合唱となり、大団円を迎える。



Picture Scroll of Kiyo Suwa Myojin Rituals Excerpt of a collection from the Osaka Prefectural Nakanoshima Library.



# Giới thiệu / Sản xuất

プロフィール / 制作



## Tổng đạo diễn Honna Tetsuji

総監督  
本名 徹次

Honna Tetsuji sinh năm 1957 tại tỉnh Fukushima, Nhật Bản. Trong chuyến lưu diễn Châu Á cùng Dàn nhạc Nagoya Philharmonic, ông bắt đầu mối duyên với Dàn nhạc Giao hưởng Việt Nam, chỉ huy Dàn nhạc từ năm 2001, và trở thành Giám đốc Âm nhạc kiêm Chỉ huy chính của Dàn nhạc Giao hưởng Việt Nam kể từ năm 2009 cho đến nay. Năm 2010, Honna chỉ huy “Bản giao hưởng một nghìn người” - Mahler 8 Concert kỷ niệm Đại lễ 1000 năm Thăng Long Hà Nội. Sau đó, Honna dẫn dắt Dàn nhạc biểu diễn thành công trong các chuyến lưu diễn tại Mỹ, Ý, Nga. Vào năm kỷ niệm 40 năm (2013) và kỷ niệm 45 năm (2018) thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản, ông đã thực hiện chuyến lưu diễn Nhật Bản và nhận được nhiều đánh giá cao.

Honna đã bắt đầu hoạt động chỉ huy trong khi theo học tại Đại học Nghệ Thuật Tokyo, ông đã từng chỉ huy nhiều dàn nhạc, bao gồm: Dàn nhạc Philharmonic La Scala tại Milan, Milan Giuseppe Verdi, Prague Radio,... và hầu hết các dàn nhạc tại Nhật Bản.

Ông đã nhận được vô số giải thưởng, bao gồm: Giải Nhất tại cuộc thi Chỉ huy Âm nhạc Quốc tế Tokyo, Giải Nhì tại cuộc thi Chỉ huy Quốc tế Arturo Toscanini, Giải Nhất tại cuộc thi Chỉ huy Quốc tế Budapest, Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch của chính phủ Việt Nam vì đã đóng góp cho nền âm nhạc Việt Nam trong nhiều năm liền (2012), Kỷ niệm chương Vì hòa bình, hữu nghị giữa các dân tộc (2018), Giải Đặc biệt của Quỹ Âm nhạc Watanabe Takeo (2019).

1957年福島県出身。名古屋フィルハーモニー交響楽団とのアジアツアーを機にベトナム国立交響楽団との縁が始まり2001年より指揮、2009年音楽監督兼首席指揮者に就任し現在に至る。2010年ハノイ遷都千年祭の記念公演ではマーラー交響曲第8番「千人の交響曲」を指揮、その後同団を率いてアメリカ、イタリア、ロシアツアーを成功させた。日越外交関係樹立40周年(2013年)と45周年(2018年)には日本ツアーを行い好評を博した。

東京芸術大学在学中より指揮活動を開始、国内はもとよりミラノ・スカラ座管、ミラノヴェルディ管、プラハ放送響など数多くのオーケストラを指揮。

東京国際音楽コンクール最高位、トスカニーニ国際指揮者コンクール第2位、ブダペスト国際指揮者コンクール優勝など受賞歴多数。2012年長年のベトナム音楽界への貢献に対しベトナム政府より文化功労賞を、2018年にはベトナム各国友好組織連合会より諸国平和友好記念章を、2019年には渡邊暁雄音楽基金特別賞を授与された。



## Tác giả âm nhạc Trần Mạnh Hùng

作曲  
チャン・マイン・フン

Nhạc sĩ Trần Mạnh Hùng sinh năm 1973 tại Hà Nội, anh là nhà soạn nhạc, nhà sản xuất âm nhạc tại Việt Nam.

Trần Mạnh Hùng tốt nghiệp chuyên ngành sáng tác tại Nhạc viện Hà Nội (Nay là Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam) vào năm 2000, tốt nghiệp cao học chuyên ngành sáng tác tại cùng trường vào năm 2007.

Anh đã được nhận các giải nhất về sáng tác âm nhạc của Hội Nhạc sĩ Việt Nam trong những năm 2007, 2008, 2009; Giải nhất về sáng tác ca khúc của Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh năm 2011; Giải thưởng Nhà nước Việt Nam về lĩnh vực sáng tác âm nhạc năm 2017; Giải âm nhạc xuất sắc cho phim truyện điện ảnh của Liên hoan phim Việt Nam (Bông Sen Vàng) năm 2019; Giải âm nhạc xuất sắc cho phim truyện điện ảnh của Hội Điện ảnh Việt Nam (Cánh Diều Vàng) vào năm 2020.

Năm 2008, Trần Mạnh Hùng đã viết Rock Opera “Giấc mơ và hiện thực” – SIDA Thủy Điện. Năm 2009, viết Symphonic Poem “Lê Chi Viên” – Đài Truyền hình DW (Đức) trong khuôn khổ Liên hoan âm nhạc Beethoven tại Bonn và Berlin. Năm 2020 viết Symphonic Poem “Khải Xuân Mở Hội” – Classical Movements. Bên cạnh đó, anh còn là nhà sản xuất âm nhạc cho nhiều chương trình âm nhạc lớn tại Việt Nam. Từ năm 2000, anh giảng dạy sáng tác âm nhạc tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, Đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội và Nhạc viện TPHCM.

1973年ハノイ出身。作曲家・音楽プロデューサー。

ハノイ音楽院(現:ベトナム国立音楽アカデミー)作曲科卒業、同大学院作曲専攻課程修了。

2008年スウェーデン国際開発協力庁によるロックオペラ「夢と現実」、2009年ボン・ベーターヴェン音楽祭にて交響詩「レ・チ・ヴィエン」を、2020年には「ガイ・スアン・モ・ホイ(開春の際に、お祭りも開催)」を作曲。

2007年から3年連続でベトナム音楽家協会による最優秀作曲賞を、ホーチミン市テレビ局最優秀作曲賞(2011年)、ベトナム国家賞作曲賞(2017年)、ベトナム映画祭(ゴールデン・ロータス)映画部門優秀音楽賞(2019年)、ベトナム映画協会(ゴールデン・カイト)映画部門優秀音楽賞(2020年)を受賞。



Đạo diễn/Tác giả kịch bản  
Tác giả soạn lời (Tiếng Nhật)  
**Oyama Daisuke**

演出 戯曲 作詞 (日本語)  
大山 大輔

Oyama Daisuke sinh năm 1982 tại tỉnh Kagoshima, Nhật Bản. Anh là một ca sĩ opera, đạo diễn, tác giả kịch bản.

Trong vai trò ca sĩ opera, Oyama đã thể hiện xuất sắc vai diễn trong vô số các tác phẩm nổi tiếng như: “The Barber of Seville (Thợ cắt tóc ở Seville)”, “The Magic Flute (Cây sáo thần)”, “The Merry Widow (Góa phụ vui vẻ)”. Bên cạnh đó, anh còn đóng nhiều vai chính ở các sân khấu khác nhau như vai Phantom trong vở “The Phantom of the Opera (Bóng ma trong nhà hát)” của Công ty Nhà hát Shiki (Shiki Theatre Company), vai Figaro trong vở “The Marriage of Figaro (Cuộc hôn nhân của Figaro)” của đạo diễn Noda Hideki, vai Black Jack trong vở “BLACK JACK” nguyên tác bởi Tezuka Osamu/soạn nhạc Miyagawa Akira. Nhờ vào kinh nghiệm sân khấu phong phú khi tham gia vào nhiều thể loại tác phẩm, cho đến nay anh cũng đảm nhiệm vai trò đạo diễn, thực hiện vô số các kịch bản sân khấu. Năm 2019, Oyama Daisuke làm tổng đạo diễn cho buổi công diễn vở “Madama Butterfly (Quý bà bướm bướm)” của Puccini tại Phnom Penh, Campuchia và góp phần vào thành công của buổi diễn opera đầu tiên tại địa phương. Oyama tốt nghiệp trường Đại học Nghệ thuật Tokyo.

1982年鹿児島県出身。オペラ歌手、演出家、台本作家。

オペラ歌手として「セビリヤの理髪師」「魔笛」「メリー・ウイドウ」など数々の名作にて好演し活躍するのみならず、劇団四季「オペラ座の怪人」ファントム、野田秀樹演出による「フィガロの結婚」フィガロ、手塚治虫原作/宮川彬良作曲「BLACK・JACK」ブラックジャック等、様々な舞台で主役として観客を魅了する。そのジャンルを超えた多彩な舞台経験から、これまでに多数の舞台作品の演出、そして上演台本を手がけている。2019年にはプッチーニ「蝶々夫人」のカンボジア・プノンペン公演の総合演出を担当、現地初のオペラ公演の成功に貢献した。東京藝術大学首席卒業。



Tác giả soạn lời (Tiếng Việt)  
**Hà Quang Minh**

作詞 (ベトナム語)  
ハー・クアン・ミン

Hà Quang Minh sinh năm 1977 tại Hà Nội. Anh là một nhà báo, nhà văn, nhạc sĩ, tổ chức và giám tuyển nghệ thuật. Thể loại sáng tác chủ yếu của

anh là thơ, tác phẩm văn học, âm nhạc, báo chí.

Anh đã xuất bản các tác phẩm thơ như: “Với những hiệp sĩ” (1991); “Tiếng chuông đêm” (1992); “Ngọn lửa & bài ca” (1992), các tác phẩm văn học như: “Dưới những ngón tay tôi” (2013); “Ăn nổi nhớ” (2014); “Thư gửi chính mình” (2015). Đảm nhiệm vai trò tổ chức nghệ thuật cho “Về một” (2013) – Họa sĩ Lê Thiết Cương”; giám tuyển dự án “Of Pigs and Men” và “Ocean Thirteen” – Họa sĩ Trần Trung Lĩnh.

Về âm nhạc, Hà Quang Minh được biết đến với các ca khúc tiêu biểu như: “Mãi như bây giờ” – Ca sĩ Hồ Ngọc Hà, “Mùa đông không lạnh nữa” – Ca sĩ Hồ Trung Dũng, “Ai còn chờ ai”, “Về đi em tôi” – Ca sĩ Anh Khang và “Sài Gòn ôm tôi” - Phạm Anh Khoa...

Hà Quang Minh cũng là chuyên gia trong lĩnh vực bóng đá, anh cộng tác với nhiều báo bóng đá, tham dự các chương trình bình luận bóng đá, xã hội, văn hóa,... Anh còn là biên tập viên cho các báo lớn tại Việt Nam như Thể Thao Văn Hóa, Bóng đá, và hiện đang làm việc tại tuần báo Văn Nghệ Công An.

1977年ハノイ出身。ジャーナリスト、作家、作曲家、アートキュレーター。

詩、文学、新聞等幅広く執筆。これまでに数々の詩集や文学作品を発表。

「テ・タオ・バン・ホア (文化スポーツ新聞)」 「ボン・ダ (サッカー新聞)」 などベトナムで人気の新聞の編集者で、社会・文化に関する様々なトークショーに出演することも。現在、公安文芸週刊新聞に勤務。

作曲家としても活動しており、ホー・ゴック・ハー、アン・カン、ファミ・アン・コアらに楽曲提供している。また、アーティスト、レ・ティエット・クオンやトラン・トラング・リンらのアートキュレーターも務める。



# Giới thiệu / Diễn xuất

プロフィール / キャスト



Công nữ Anio (Double cast)

**Đào Tố Loan, Soprano**

<Biểu diễn ngày 22, 24 tháng 9>

アニオー姫 (Wキャスト)

ダオ・トー・ロアン (ソプラノ) <9月22日・24日出演>

Đào Tố Loan xuất thân từ Thái Nguyên. Cô là một giọng nữ cao đa năng, người biểu diễn nhạc cổ điển phương Tây, âm nhạc truyền thống Việt

Nam và các thể loại âm nhạc khác nhau cả ở Việt Nam và quốc tế.

Cô đã học hát từ năm 2006 và đã được trao bằng Cử nhân Âm nhạc chuyên ngành biểu diễn của Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam (2014), tốt nghiệp Cao Học chuyên ngành biểu diễn (2016).

Giáo viên của cô là PGS Trần Thị Ngọc Lan và cô cũng học hỏi thêm rất nhiều từ Giáo sư của các nước như Giáo sư Siri Torjesen (Na Uy), Giáo Sư Elena Pankratova (Áo), Giáo Sư Michel (Canada)...

Năm 2012, cô nhận được học bổng của Viện Goethe tại Hà Nội để học tại Bonn và Frankfurt, Đức trong 5 tháng. Vào mùa hè năm 2014, cô nhận được học bổng từ Transposition để tham gia Hội thảo Opera Lidal North ở Nhà Hát Opera Oslo. Và năm 2018 cô được nhận học bổng tại đất nước Áo 9 tháng.

Tố Loan không chỉ hát Opera, cô còn hát những bài hát truyền thống Việt Nam, bán cổ điển, dân ca và Pop. Cô biểu diễn với tư cách là nghệ sĩ Solist trong các chương trình sự kiện lớn cả trong nước và quốc tế.

Giải thưởng mà cô nhận được bao gồm: giải Nhất Sao Mai, Liên hoan tiếng hát truyền hình toàn quốc của Việt Nam (2011), giải Nhất và giải khán giả bình chọn tại Hội thảo Opera Lidal North ở Nhà Hát Opera Oslo (2014), giải nhất Cuộc thi Opera Đông Nam Á tại Singapore (2018), giải nhì cuộc thi Opera Việt Nam (2019), huy chương vàng Liên hoan Tiếng hát Đường 9 xanh (2019), giải ba Opera Quốc Tế tại Mỹ (2021).

タイゲン省出身。多才なソプラノ歌手で、オペラのみならずベトナム伝統音楽・民謡、ポップスなど様々なジャンルの音楽を演奏。国内外のイベントでソリストとして活躍。

2006年から歌の勉強を始め、2012年ドイツへの留学奨学金を獲得。2016年ベトナム国立音楽院演奏専攻音楽修士号を取得。チャン・ティ・ゴック・ラン准教授指導のもと、ノルウェー、オーストラリア、カナダの教授からも学ぶ。

受賞歴：ベトナム全国歌唱大会・サオマイ第1位(2011)、オスロ・オペラハウスでのLidalNorth国際オペラワークショップ第1位と観客賞(2014)、シンガポール・リリック・オペラ - ASEANポータルコンペティション第1位(2018)、ベトナムオペラコンクール第2位、ドゥオン・チン・サイン歌唱大会金賞(2019)、アメリカ国際オペラコンクール第3位(2021)



Công nữ Anio (Double cast)

**Bùi Thị Trang, Soprano**

<Biểu diễn ngày 23 tháng 9>

アニオー姫 (Wキャスト)

ブイ・ティ・チャン (ソプラノ) <9月23日出演>

Bùi Thị Trang (Trang Bùi) là giọng ca soprano sinh ra và lớn lên tại Thái Nguyên. Cô tốt nghiệp xuất sắc Đại học chuyên ngành Thanh Nhạc tại

Học viện Âm nhạc quốc gia Việt Nam dưới sự hướng dẫn của GS.NSND Trung Kiên.

Từ năm 2013, Trang Bùi là diễn viên của Nhà hát Nhạc Vũ Kịch Việt Nam.

Cô đã tham gia nhiều chương trình hòa nhạc với vai trò Solist và đảm nhiệm 1 số vai chính trong các vở Opera như: Dorabella trong “Così Fan Tutte” (A.Mozart), Maria trong “Maria de Buenos Aires” (Astor Piazzolla), Frasquita trong “Carmen” (Bizet), H’Nuôn trong vở nhạc kịch “Người Tạc Tượng” của nhạc sĩ Đỗ Nhuận, Fantine trong “Những người khốn khổ” (tiểu thuyết của Victor Hugo - âm nhạc Schonberg).

Đồng thời, cô cũng tham gia nhiều chương trình nghệ thuật của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch biểu diễn tại Hàn Quốc, Thái Lan, Nga...

Năm 2018 cô tốt nghiệp Cao học chuyên ngành Biểu diễn Thanh nhạc tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

Các giải thưởng mà cô giành được bao gồm: Huy chương Vàng Liên hoan Ca múa nhạc chuyên nghiệp Toàn quốc 2021 vai Fantine trong vở Nhạc kịch “Những người khốn khổ”, Giải nhì Tiếng hát Truyền hình Thái Nguyên 2010, Giải khuyến khích cuộc thi hát thính phòng nhạc kịch Toàn quốc 2019.

タイゲン省出身のソプラノ歌手。チュン・キエン教授兼人民アーティスト指導のもと、2018年ベトナム国立音楽院声楽演奏専攻修士課程修了。

2013年からベトナム国立オペラバレエ団でオペラ歌手として活躍。ソリストとしても多くのコンサートに参加。オペラでは「コジ・ファン・トゥッテ」ドラベラ、「ブエノスアイレスのマリア」マリア、「カルメン」フラスキータ、ドー・ニュアン作曲「グオイ・タック・トゥオン (彫刻家)」ホ・ヌオン、「レ・ミゼラブル」ファンテヌなど大役を演じる。また、韓国、タイ、ロシアでのベトナム文化スポーツ観光省の芸術イベントにも多数出演。

受賞歴：全国プロ音楽舞踊大会金賞(2021)、タイゲン放送歌唱コンクール第2位(2010)、全国歌劇室内楽歌唱コンクール参加賞(2019)

Double Cast/ Sắp xếp tên theo thứ tự bảng chữ cái (kiểu Việt Nam)  
Wキャスト / 名で並べるアルファベット順(ベトナム式)



**Araki Sotaro (Double cast)**  
**Kobori Yusuke, Tenor**

<Biểu diễn ngày 22, 24 tháng 9>

荒木宗太郎 (Wキャスト)

小堀 勇介 (テノール) <9月22日・24日出演>

Kobori Yusuke xuất thân từ Fukushima. Anh tốt nghiệp thủ khoa chuyên ngành thanh nhạc Đại học Âm nhạc Kunitachi và khóa đào tạo Cao học thanh nhạc opera cùng trường. Anh tốt nghiệp Khóa 15 Viện đào tạo opera Nhà hát Quốc gia Mới, Tokyo. Giọng ca Kobori đã đạt Giải Nhì Cuộc thi Âm nhạc Tokyo Lần thứ 16, Giải Nhất Cuộc thi Âm nhạc Nhật Bản Lần thứ 88 và rất nhiều giải thưởng khác. Anh đã du học tại Bologna theo Chương trình đào tạo nước ngoài dành cho nghệ sĩ mới của Cục Văn hóa Nhật Bản. Năm 2016, khi tham gia khóa học tại trường Academia Rossiniana (Pesaro, Ý) và trường Rossini Opera Academy (Lunenburg, Canada), anh đã trưởng thành hơn dưới sự hướng dẫn của Chi huy Alberto Zedda. Kobori ra mắt lần đầu tiên tại Châu Âu với vai Lindoro trong vở “L’italiana in Algeri” (Cô gái Ý ở Algiers) tại Nhà hát Tyrol Festival. Sau khi về nước, anh bắt đầu với vai Tonio trong “La fille du régiment” (Người con gái của Trung đoàn) tại Nhà hát hồ Biwa, tiếp đến là các vai diễn như Don Ramiro trong “La Cenerentola” (Cô bé Lọ Lem) của Đoàn nhạc kịch Fujiwara, Nemorino trong “L’elisir d’amore” (Rượu tình) của Nhà hát Nissei... Anh là thành viên Hiệp hội Rossini Nhật Bản.

福島県出身。国立音楽大学声楽専攻ならびに同大学院声楽専修オペラ・コースを首席で修了。新国立劇場オペラ研修所第15期修了。第16回東京音楽コンクール声楽部門第2位。第88回日本音楽コンクール声楽部門第1位等入賞多数。文化庁新進芸術家海外研修制度にてボローニャを拠点に留学。ペーザロのアカデミア・ロッシニアーナ2016、ルーネンバーグのロッシニー・オペラ・アカデミー2016を修了し、指揮のA・ゼッダ氏から薫陶を受ける。チロル祝祭歌劇場にて「アルジェのイタリア女」のリンドロ役でヨーロッパ・デビュー。帰国後はびわ湖ホール「連隊の娘」トニオ役を皮切りに、藤原歌劇団公演「チェネレントラ」ドン・ラミーロ、日生劇場公演「愛の妙薬」ネモリーノ等に出演。日本ロッシニー協会会員。



**Araki Sotaro (Double cast)**  
**Yamamoto Kohei, Tenor**

<Biểu diễn ngày 23 tháng 9>

荒木宗太郎 (Wキャスト)

山本 耕平 (テノール) <9月23日出演>

Yamamoto Kohei xuất thân từ Tottori. Anh tốt nghiệp thủ khoa Cao học trường Đại học Nghệ thuật Tokyo, đồng thời anh đã có thời gian trau dồi

nâng cao năng lực tại nước Ý. Anh giành nhiều giải thưởng như Giải Nhất hạng mục Giải Milano Cuộc thi Thanh nhạc Ý, Giải Nhất và Giải Ca khúc Cuộc thi Thanh nhạc Nichii...

Trong lĩnh vực opera, anh liên tiếp xuất hiện trong các vai diễn lớn được khán giả yêu thích như vai Don Carlo trong vở “Don Carlo” của Nikikai, công tước xứ Mantua trong vở “Rigoletto”, Kashiwagi trong vở “Kinkakuji” (Chùa Vàng) của đạo diễn Miyamoto Amon, Alwa trong vở “Lulu”, Tebaldo trong vở “I Capuleti e i Montecchi” của Nhà hát Nissei...Anh cũng được đánh giá cao với vai trò solist trong các tác phẩm như “Bản giao hưởng số 9” của Beethoven, “Bản nhạc thánh cung Si thứ” của JSBach, “Petite messe solennelle” của Rossini. Anh xuất hiện trên truyền hình trong các chương trình âm nhạc như “NHK New Year Opera Concert”, “Lalala Classic”, “Tokyu Silvester Concert”.

Yamamoto đã phát hành 2 album solo “Mi Manchi” và “Kimi nanka mou” (Tôi không yêu em nữa). Là nghệ sĩ tham gia Chương trình CHANEL Pygmalion Days năm 2013. Đại sứ du lịch thành phố Yonago vùng thủ đô Tokyo. Đại sứ Quê hương Tottori. Thành viên của Tokyo Nikikai Opera Foundation.

鳥取県出身。東京藝術大学大学院首席修了。イタリアにて研鑽を積む。イタリア声楽コンクール・ミラノ大賞部門第1位、日伊声楽コンクール第1位及び歌曲賞等多数受賞。

オペラでは、二期会「ドン・カルロ」タイトルロール、「リゴレット」マントヴァ公爵、宮本亞門演出「金閣寺」柏木、「ルル」アルヴァ、日生劇場「カプレーティとモンテッキ」テバルド等次々と大役を演じ、いずれも好評を博す。コンサートソリストとしても「第九」をはじめ、バッハ「口短調ミサ」、ロッシニー「小莊嚴ミサ曲」等で高い評価を得ており、「NHKニューイヤーパーラコンサート」、「らららクラシック」、「東急ジルベスターコンサート」等メディアへの出演も多い。

「Mi manchi」「君なんかもう」の2枚のソロアルバムをリリース。2013年CHANEL Pygmalion Days ARTISTS。米子市首都圏観光大使。とっとりふるさと大使。二期会会員。





## Thầy bói (Khách mời đặc biệt) Phạm Khánh Ngọc, Soprano

占い師 (特別出演)  
ファム・カイン・ゴック (ソプラノ)

Phạm Khánh Ngọc sinh ra trong gia đình có truyền thống âm nhạc nên sớm được thừa hưởng gene âm nhạc và bắt đầu học piano từ năm 6 tuổi. Đến năm 18 tuổi, cô đã bắt đầu sự nghiệp học hát chuyên nghiệp với chuyên ngành Thanh nhạc tại Nhạc viện TP.HCM. Cô tốt nghiệp thủ khoa bậc Đại học chuyên ngành biểu diễn Thanh nhạc tại Nhạc viện TP.HCM dưới sự hướng dẫn của nghệ sĩ giọng nữ cao Hàn Quốc, Th.S Cho Hae Ryong, tốt nghiệp hạng xuất sắc bậc Cao học cùng chuyên ngành tại trường dưới sự hướng dẫn của cố GS. NSND Nguyễn Trung Kiên.

Tháng 9/2016, cô đã tổ chức thành công recital của cô tại phòng hòa nhạc Nhạc viện TP.HCM mang tên “This is the moment”. Tháng 4/2017, cô tu nghiệp tại Nhà hát Opera Musiktheater im Revier, Gelsenkirchen, Đức và tham gia master class dưới sự hướng dẫn của GS. Pelker Gudrun tại Nhạc viện Hannover.

Cô đã biểu diễn trong rất nhiều chương trình hòa nhạc: Hoà nhạc quốc gia Điều còn mãi, hòa nhạc tại Concert Hall nhà hát Esplanade Theatres on the Bay, Singapore (2017), Peace Concert tại Hàn Quốc, hoà nhạc kỉ niệm 50 quan hệ ngoại Việt Nam - Austria tại Wiener Konzerthaus và hoà nhạc 45 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Tây Ban Nha tại Nhạc viện Hoàng Gia Madrid.

Đồng thời cô tham gia trong nhiều vở opera với các vai: Thuong trong “Người giữ cò” của PGS. Ca Lê Thuần, Nữ hoàng bóng đêm trong “Cây sáo thần” của Mozart, Frasquita trong “Carmen” của Bizet, Zerlina trong “Don Giovanni” của Mozart.

Với giọng nữ cao màu sắc, cô hiện đang là soloist của Đoàn Nhạc Kịch, Nhà hát Giao hưởng Nhạc Vũ Kịch Tp.HCM, đồng thời là giảng viên khoa Thanh nhạc Nhạc viện TP.HCM.

Giải thưởng: Huy chương vàng tại Hội diễn Ca múa nhạc chuyên nghiệp toàn quốc (2015), giải Nhì Cuộc thi hát opera quốc tế SLO- Asean Vocal Competition tại Singapore (2016), giải Nhất cuộc thi Concours hát thính phòng và nhạc kịch Tp.HCM (2017), giải Nhất Bảng B “Hát thính phòng nhạc kịch” tại Concour Âm nhạc mùa thu tại Hà Nội (2019).

音楽一家に生まれ、6歳からピアノを習い始める。ホーチミン音楽院声楽演奏専攻修士課程修了。2017年ドイツ・ハノーファー音楽演劇大学のマスタークラスに参加。ウィーンでの越境関係樹立50周年記念コンサート、マドリッドでの越西関係樹立45周年記念コンサートなど多くのコンサートに出演。オペラではカ・レ・トゥワン准教授作曲「グオイ・ズー・コン(砂礫堆の守り人)」トゥオン、モーツァルト「魔笛」夜の女王、ピゼー「カルメン」フラスキータ、モーツァルト「ドン・ジョヴァンニ」ツェルリーナなど大役を演じる。現在、ホーチミン市立オペラバレエ交響楽団のソリスト、ホーチミン音楽院声楽演奏専攻の教師。

受賞歴: 全国プロ音楽舞踊大会金賞(2015)、シンガポール・リリック・オペラ・ASEANボーカルコンペティション第2位(2016)、ホーチミン歌劇室内楽歌唱コンクール第1位(2017)、ハノイ・秋音楽コンクール歌劇室内楽歌唱グループB第1位(2019)



## Chúa Nguyễn Đào Mác, Bass Baritone

グエン王  
ダオ・マック (バスバリトン)

Đào Mác sinh năm 1989 tại Hưng Yên.

Anh là một nghệ sĩ opera, giảng viên Thanh nhạc.

Đào Mác sở hữu một giọng nam trung dày, đẹp nội lực và âm vực rộng.

Anh tốt nghiệp xuất sắc Đại học khoa Thanh nhạc của Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam dưới sự giảng dạy của NSUT Đặng Dương.

Anh cũng có một khoá tu nghiệp tại nhà hát Opera Musiktheater im Revier ở Gelsenkirchen của Đức vào năm 2017 sau thành công của vai diễn Papageno trong vở Opera “Die Zauberflöte” (Cây sáo Thần) của nhà soạn nhạc Mozart.

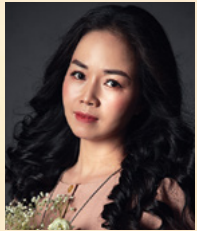
Các vai diễn cũng gắn liền với tên tuổi của anh như: Dr Falker trong Operetta “Die Fledermaus” (Con Dơi) của Johann Strauss; Kasspar trong Opera “Der Freischütz” (Viên Đạn Thần) của Carl Maria von Weber; Le Baron trong Operetta “La Vie Parisienne” (Cuộc sống Paris) của Offenbach và gần đây nhất là vai Mr X (Nạn nhân X) trong vở nhạc kịch trình thám “Yesterday’s Memory” kịch bản của Anna Sophie Weber. Anh cũng đảm nhiệm vai đế Mèn trong vở Musical “Đế Mèn phiêu lưu ký” của nhạc sĩ Việt Anh.

Hiện anh đang là Soloist của Nhà hát Giao hưởng Nhạc Vũ Kịch Thành phố Hồ Chí Minh, giảng viên Thanh nhạc của Nhạc viện Thành phố Hồ Chí Minh, giảng viên Thanh nhạc của Đại học Văn hoá Nghệ thuật Quân đội Cơ sở 2, Trưởng khoa Thanh nhạc của Trường Nhạc nhẹ MPU.

1989年フニエン省出身。重厚感があり、声域が広くパワフルで美しい声のバスバリトン歌手。ダン・ズオン功労芸術家の指導のもと、ベトナム国立音楽院声楽演奏専攻修士課程修了。「魔笛」パパゲーノ役で成功後、2017年ドイツ・ゲルゼンキルヒェンの歌劇場ムジークシアター・イム・レヴィエでの研修コースに留学。

ヨハン・シュトラウス「こうもり」ファルケ博士、ウェーバー「魔弾の射手」カスパー、オッフェンバック「パリの生活」ゴンドルマルク男爵などの役で知名度を上げた。また、ヴェット・アイン作曲のベトナムのミュージカル「ゼー・メン(コオロギ)」でコオロギ役を演じた。

現在、ホーチミン市立オペラバレエ交響楽団のソリスト。ホーチミン音楽院、軍事文化芸術大学の声楽教師、MPU音楽学校の声楽課課長。



**Chính phi**  
**Nguyễn Thu Quỳnh, Mezzo-soprano**

お妃  
グエン・トゥ・クイン (メゾソプラノ)

Nghệ sĩ Nguyễn Thu Quỳnh sinh năm 1984, tốt nghiệp xuất sắc cao học chuyên ngành biểu diễn thanh nhạc tại Học viện Âm nhạc Quốc gia Việt Nam, hiện là Soloist giọng Mezzo Soprano của Nhà hát Nhạc Vũ Kịch Việt Nam. Cô từng tham gia biểu diễn với vai trò solist trong các tác phẩm như “Requiem” của Verdi, “Giao hưởng số 9” của Beethoven, vai Dorabella trong “Così fan tutte” của Mozart, Carmen trong vở nhạc kịch cùng tên của Bizet, Éng trong vở “Cô Sao” của nhạc sĩ Đỗ Nhuận, Mai trong vở nhạc kịch “Lá Đò” của nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân, H’Beng trong nhạc kịch “Người tạc tượng” của nhạc sĩ Đỗ Nhuận... Năm 2020, Thu Quỳnh đảm nhận vai diễn Fantine trong vở nhạc kịch “Những người khốn khổ”.

1984年生まれ。メゾソプラノ歌手。ベトナム国立音楽院声楽演奏専攻修士課程修了。現在、ベトナム国立オペラバレエ団のソリスト。ヴェルディ「レクイエム」、ベートーヴェン「交響曲第9番」のソリストとして活躍し、モーツァルト「コジ・ファン・トゥッテ」ドラベッラ、ビゼー「カルメン」カルメン、ドー・ニュアン作曲の「コ・サオ(サオさん)」エン、ドー・ホン・クアン作曲の「ラー・ド(赤い葉)」マイ、ドー・ニュアン作曲の「グオイ・タック・トゥオン(彫刻家)」ホ・ベンなどの役を演じた。2020年には「レ・ミゼラブル」のファンティース役を務めた。



**Quan khám lý**  
**Nguyễn Huy Đức, Baritone**

大臣  
グエン・フイ・ドゥック (バリトン)

Nghệ sĩ Nguyễn Huy Đức tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành biểu diễn thanh nhạc tại Học viện âm nhạc quốc gia Việt Nam. Từ năm 2003 đến nay, anh công tác tại Nhà hát Nhạc Vũ Kịch Việt Nam. Hiện tại, anh đang đảm nhận vị trí Trưởng đoàn Ca kịch.

Anh từng đóng các vai chính như: Junigar trong Opera “Carmen” của Bizet; Isonokami no Marotari trong Opera “Nàng tiên trong ống tre”- dự án hợp tác văn hóa Việt Nam – Nhật Bản; Hồ Tôn Hiến trong “Kiều” của nhạc sĩ Nguyễn Thiện Đạo; Quan Tri Châu – Đèo Văn Hưng trong Opera “Cô Sao” của nhạc sĩ Đỗ Nhuận; Già làng Aepong trong “Người Tạc Tượng” của nhạc sĩ Đỗ Nhuận; Thần Núi trong “Lá Đò” của nhạc sĩ Đỗ Hồng Quân.

Anh còn là giọng Baritone chính trong vở nhạc kịch “Maria de Buenos Aires” của Astor Piazzola; “Giao hưởng số 9” của Beethoven; Hợp xướng “Carmina Burana” và rất nhiều tác phẩm cổ điển khác. Năm 2020, anh đã rất thành công với vai diễn Javert trong vở nhạc kịch “Những người khốn khổ”.

Trong sự nghiệp của mình, anh từng giành nhiều giải thưởng như Huy chương Bạc tại Cuộc thi nghệ thuật Ca Múa Nhạc chuyên nghiệp Toàn quốc đợt I năm 2015; Huy chương Bạc tại Liên hoan Tiếng Hát Đường 9 Xanh và Giải Nhì Bảng B nam Bộ môn Hát Thánh Phông - Nhạc Kịch tại Cuộc thi Âm Nhạc Mùa Thu 2019.

ベトナム国立音楽院声楽演奏専攻修士課程修了。2003年ベトナム国立オペラバレエ団に入団、現在は団長を務める。

ビゼー「カルメン」スニガ、日越文化交流事業「竹取物語」石上麻呂足、グエン・ティエン・ダオ作曲「キエウ」ホー・トン・ヒエン、ドー・ニュアン作曲「コ・サオ」クアン・チー・チャウ & デオ・ヴァン・フン、「グオイ・タック・トゥオン」村の長老アエボン、ドー・ホン・クアン作曲「ラー・ド」山の神様など、多くのオペラで大役を演じた。その他ミュージカルや多数のクラシック音楽作品等のバリトン・ソリストとして活躍。2020年には「レ・ミゼラブル」のジャヴェール役で大成功を取めた。

受賞歴：第1回全国プロ音楽舞踊大会銀賞(2015)、ドゥオン・チン・サイン歌唱大会銀賞、秋音楽コンクール歌劇室内楽歌唱グループB男子第2位(2019)





**Nagasaki bugyo**  
**Goto Kazuma, Bass-baritone**

長崎奉行  
後藤春馬 (バスバリトン)

Goto Kazuma xuất thân từ tỉnh Yamagata và lớn lên tại Tokyo. Anh tốt nghiệp Đại học Âm nhạc Kunitachi và Viện đào tạo opera Nhà hát Quốc gia Mói, Tokyo. Anh đã du học tại London với tư cách thực tập sinh nước ngoài của Tổng Cục Văn hóa Nhật Bản. Sau đó, anh tốt nghiệp Học viện Opera quốc gia Hà Lan. Goto ra mắt lần đầu tiên tại Châu Âu với vai Leporello trong vở “Don Giovanni”. Năm 2012, anh được tham gia Pacific Music Festival, biểu diễn cùng Nhạc trưởng Fabio Luisi. Anh đã tham gia nhiều vở Opera như vai Figaro trong “Le nozze di Figaro” (Đám cưới Figaro), vai Escamillo trong “Carmen”, vai Mustafa trong “L’italiana in Algeri” (Cô gái Ý ở Algiers) và nhận được đánh giá cao. Anh có kinh nghiệm biểu diễn với nhiều ngôn ngữ và nhiều thể loại âm nhạc đa dạng từ Baroque đến đương đại. Goto đã từng tham gia biểu diễn trong chương trình hòa nhạc tại Concertgebouw, Hà Lan. Ngoài ra, anh còn đảm nhận vai trò soloist trong “Giao hưởng số 9”, “Messiah”... Hiện nay, anh đang là giảng viên bán thời gian tại Đại Học Âm Nhạc Showa và là thành viên của Tokyo Nikikai Opera Foundation.

山形県生まれ、東京育ち。国立音楽大学卒業。新国立劇場オペラ研修所修了。文化庁海外研修員としてロンドンへ留学。その後、オランダ国立オペラアカデミー修了。「ドン・ジョヴァンニ」レポレッロで欧州デビューを飾る。2012年には、バシフィック・ミュージック・フェスティバルに合格し、指揮者ファビオ・ルイーゼと共演。これまで、「フィガロの結婚」フィガロ、「カルメン」エスカミーリョ、「アルジェのイタリア女」ムスタファ等数々のオペラに出演し、いずれも高い評価を得ている。バロックから現代音楽まで幅広いジャンル、言語のレパートリーを持ち、オランダ・コンセルトヘボウでのコンサートにも出演。「第九」をはじめ、「メサイヤ」等のソリストもつとめる。昭和音楽大学非常勤講師。二期会会員。



**Yasu**  
**Kawakoshi Miharu, Soprano**

家須  
川越 未晴 (ソプラノ)

Kawakoshi Miharu sinh ra tại Aichi, Nhật Bản. Cô tốt nghiệp đại học và cao học tại Trường Đại học nghệ thuật Aichi. Cô đã tham gia và nhận chứng chỉ lớp Master Class của nghệ sĩ Maurizio Carnelli và nghệ sĩ Okazaki Chieko ở Ý. Cô hoàn thành khóa học thạc sĩ kỳ 65 tại Viện đào tạo Opera Nikikai với Giải xuất sắc và Giải thưởng khuyến khích.

Cô đã từng tham gia vào nhiều vở opera với các vai như: Nữ hoàng Bóng đêm trong “The Magic Flute (Cây sáo thần)”, Vitellia trong vở “La clemenza di Tito (Lòng nhân từ của Tito)”, Gretel/Tinh linh sương mù trong vở “Hansel và Gretel”. Vào năm 2019, cô biểu diễn cùng với Dàn nhạc giao hưởng Nagoya trong Dự án Nghệ sĩ mới do Liên hiệp Nghệ sĩ âm nhạc Nhật Bản (Japan Federation of Musicians) tổ chức.

Giải thưởng mà cô nhận được: Giải ba Cuộc thi âm nhạc Tokyo (Tokyo Music Competition) lần thứ 20, Giải nhì Cuộc thi nghệ sĩ âm nhạc Nhật Bản (Japan Player’s Competition) lần thứ 23, Giải nhất và Giải xuất sắc Liên hoan âm nhạc Quốc tế Gifu năm 2018, Giải thưởng Văn hóa đặc biệt và Giải thưởng Thị trường thành phố Gifu.

Cô hiện đang là thành viên của Tokyo Nikikai Opera Foundation.

愛知県出身。愛知県立芸術大学卒業、同大学院修了。イタリアにてMaurizio Carnelli氏と岡崎智恵子氏によるマスタークラスに参加、ディプロマ取得。二期会オペラ研修所65期マスタークラス修了。修了時に優秀賞及び奨励賞受賞。

これまでにオペラでは、「魔笛」夜の女王、「皇帝ティートの慈悲」ヴィテッリア、「ヘンゼルとグレーテル」グレーテル／露の精で出演。また2019年には、日本演奏家連盟主催による新進演奏家プロジェクトにて、名古屋フィルハーモニー交響楽団と共演。

第20回東京音楽コンクール第3位、第23回日本演奏家コンクール第2位、2018年岐阜国際音楽祭コンクール第1位及び優秀賞、文化人特別賞、岐阜市長賞受賞。二期会会員。



# Thông tin khái quát

開催概要

※Thông tin tính đến ngày 11/9/2023  
※ 2023年9月11日現在の情報

## Thời gian công diễn

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 (Thứ 6) Đón khách: 19h00 Giờ diễn: 20h00

Ngày 23 tháng 9 năm 2023 (Thứ 7) Đón khách: 19h00 Giờ diễn: 20h00

Ngày 24 tháng 9 năm 2023 (Chủ nhật) Đón khách: 13h00 Giờ diễn: 14h00

## Đơn vị tổ chức

Ban Điều hành “Công nữ Anio”

(Brain Group, Công ty TNHH Âm nhạc Yamaha Việt Nam, Hiệp hội Xúc tiến Giao lưu Quốc tế NPO)

## Đơn vị đồng tổ chức

Dàn nhạc Giao hưởng Việt Nam

<Dự án Opera “Công nữ Anio”>

Cố vấn danh dự : Yamada Takio (Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Nhật Bản tại Việt Nam)

Cố vấn danh dự: Phạm Quang Hiệu (Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Việt Nam tại Nhật Bản)

Đại diện : Honna Tetsuji

(Giám đốc Âm nhạc kiêm Chỉ huy chính Dàn nhạc Giao hưởng Việt Nam)

Đồng đại diện: Trịnh Tùng Linh (Giám đốc Dàn nhạc Giao hưởng Việt Nam)

Furukawa Naomasa (Trưởng ban Ban Điều hành “Công nữ Anio”)

## Đơn vị bảo trợ

Bộ Ngoại giao Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Việt Nam,

Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam, Tỉnh Quảng Nam, Tỉnh Nagasaki, Tỉnh Kumamoto,

Thành phố Hội An, Thành phố Kisarazu, Hội Nhạc sĩ Việt Nam,

Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam,

Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Thành phố Hồ Chí Minh,

Hiệp hội Doanh nghiệp Nhật Bản tại Đà Nẵng,

Trung tâm Giao lưu Văn hóa Nhật Bản tại Việt Nam,

Liên đoàn các tổ chức kinh tế vùng Kyushu, Ủy ban Giáo dục thành phố Kisarazu

## Đơn vị đồng hành

<Đơn vị đồng hành Bạch Kim>

Công ty Cổ phần Acecook Việt Nam, Công ty Idemitsu Kosan Co., Ltd.,

Công ty Ô tô Toyota Việt Nam, Công ty Daiwa House Industry Co., Ltd.,

THE SAKURA-Samty&Vinhomes

<Đơn vị đồng hành Vàng>

ENEOS Vietnam Co., Ltd., Công ty TNHH Becamex Tokyu,

Công ty TNHH Nippon Steel Metal Products Vietnam, Tập đoàn FPT

<Đơn vị đồng hành Bạc>

Nomura Real Estate Development Co., Ltd., Roygent Parks Hà Nội,

HOTEL MIKAZUKI GROUP, HÔTEL du PARC HANOÏ

<Đơn vị đồng hành Đồng>

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ ALSOK VIỆT NAM, Japan Airlines Co.,Ltd,

VIETNAM AIRLINES, ALL NIPPON AIRWAYS CO., LTD.,

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ OLYMPUS VIỆT NAM

<Đơn vị đồng hành>

Công ty TNHH Eisai Việt Nam, CÔNG TY TNHH DAIICHI SANKYO VIỆT NAM

## Đơn vị hỗ trợ

Nhà hát Yokohama Minato Mirai (Quỹ Xúc tiến Văn hóa và Nghệ thuật Thành phố Yokohama),

KAJIMOTO, Roygent Parks Hà Nội, Công ty Cổ phần GMO-Z.com RUNSYSTEM,

Nhà xuất bản Sanshusha, ARTMARK PROJECT INC., MORE Production Vietnam, ESPER

## Khách sạn đồng hành

Roygent Parks Hà Nội, Da Nang Mikazuki Japanese Resorts & Spa, HÔTEL du PARC HANOÏ

## Hãng hàng không đồng hành

Japan Airlines Co.,Ltd. , VIETNAM AIRLINES, ALL NIPPON AIRWAYS CO., LTD.



#### 開催日時

2023年9月22日(金) 19:00開場 / 20:00開演  
2023年9月23日(土) 19:00開場 / 20:00開演  
2023年9月24日(日) 13:00開場 / 14:00開演

#### 主催

「アニー姫」実行委員会  
(ブレイングループ、ヤマハミュージックベトナム、NPO 国際交流促進協議会)

#### 共催

ベトナム国立交響楽団  
＜新作オペラ「アニー姫」プロジェクト＞  
名誉顧問：山田滝雄(在ベトナム日本国大使館 特命全権大使)  
名誉顧問：ファム・クアン・ヒエウ(駐日ベトナム大使館 特命全権大使)  
代表： 本名徹次(ベトナム国立交響楽団 音楽監督兼首席指揮者)  
共同代表：チン・トゥン・リン(ベトナム国立交響楽団 代表)  
古川直正(「アニー姫」実行委員会 実行委員長)

#### 後援

ベトナム外務省、ベトナム文化スポーツ観光省、在ベトナム日本国大使館、クアンナム省、長崎県、熊本県、ホイアン市、木更津市、ベトナム音楽家協会、ベトナム日本商工会議所、ホーチミン日本商工会議所、ダナン日本商工会議所、国際交流基金ベトナム日本文化交流センター、九州経済連合会、木更津市教育委員会

#### 協賛

＜プラチナサポーター＞  
エースコックベトナム、出光興産(株)、トヨタモーターベトナム、大和ハウス工業(株)、THE SAKURA-サムティ&ピンホームズ  
＜ゴールドサポーター＞  
ENEOSベトナム、ベカメックス東急、日鉄建材ベトナム、FPT コーポレーション  
＜シルバーサポーター＞  
野村不動産(株)、ロイジェントパークスハノイ、ホテル三日月グループ、ホテル デュ パルク ハノイ  
＜ブロンズサポーター＞  
アルソックベトナム、日本航空(株)、VIETNAM AIRLINES、全日本空輸(株)、オリンパス  
＜フレンズサポーター＞  
エーザイベトナム、第一三共・ベトナム

#### 協力

横浜みなとみらいホール(公益財団法人横浜市芸術文化振興財団)、KAJIMOTO、ロイジェントパークスハノイ、GMO-Z.com RUNSYSTEM、(株)三修社、ARTMARK PROJECT INC.、MORE Production Vietnam、ESPER

#### 公式サポートホテル

ロイジェントパークスハノイ、ダナン三日月Japanese Resorts & Spa、ホテル デュ パルク ハノイ

#### 公式エアライン

日本航空(株)、VIETNAM AIRLINES、全日本空輸(株)

## Đơn vị đồng hành

協賛

Đơn vị đồng hành Bạch Kim / プラチナサポーター



Move your world



Đơn vị đồng hành Vàng / ゴールドサポーター



Đơn vị đồng hành Bạc / シルバー サポーター



# Sản xuất

制作

※Thông tin tính đến ngày 11/9/2023  
※ 2023年9月11日現在の情報

Tổng đạo diễn : Honna Tetsuji  
Tác giả âm nhạc : Trần Mạnh Hùng  
Đạo diễn, Tác giả kịch bản, Tác giả soạn lời (Tiếng Nhật) : Oyama Daisuke  
Tác giả soạn lời (Tiếng Việt) : Hà Quang Minh

Mỹ thuật sân khấu : Ito Masako  
Sân xuất hình ảnh sân khấu: Noguchi Ayako, Shioi Takeshi, Kawaai Ikki (COPEL), Terada Shiori  
Thiết kế ánh sáng : Saito Shigeo  
Thiết kế trang phục : Hibino Kodue  
Hóa trang : Akamatsu Eri, Công ty Cổ phần Prosthetic Make Up Thuý Đào  
Thiết kế Âm thanh : Shiraiishi Aki (ISHIMARU-GUMI)  
Âm thanh hiệu ứng : Kurahashi Shizuo (SOUND BOX)

Đạo diễn sân khấu : Koizumi Hiroshi  
Trợ lý đạo diễn: Sunakawa Mao  
Biên đạo múa: NSUT Nguyễn Thị Thúy Hằng  
Trợ lý chỉ huy: Nguyễn Hải Yến, Kumehara Yusuke  
Pianist: Nguyễn Thái Hà, Nguyễn Bằng Linh, Shimizu Aya, Matsuki Shiina  
Cánh trí : Nguyễn Công Hoan, Kondo Moto  
Đạo cụ, giày: Takatsu Sousyokubijutu Co.Ltd, HACOLABO, Art Creation, Tokyo Isoh Co.Ltd, The Stuff  
Trợ lý trang phục: Yumoto Mayumi  
Sân xuất trang phục : Dương Hồng Vân, Nguyễn Thị Minh Phương  
Điều phối âm thanh, ánh sáng, sân khấu : Nguyễn Chí Thanh  
Trợ lý Đạo diễn sân khấu: Yamada Mayo, Odahara Kizuku, Niiro Daisuke  
Vận hành ánh sáng: Koen Atsumi, Yamaguchi Koh, Fujita Noriko, Honda Shoko  
Điều hành Trang điểm - Làm tóc: Matsuyama Kazumi  
Sân khấu, Kỹ thuật : Công ty Cổ phần Art Creation  
Điều phối luyện tập : Lê Tuấn Anh, Nguyễn Minh Trang

Nguyên tác : Đội ngũ tác giả nguyên tác Dự án Opera “Công nữ Anio”  
Hình ảnh chủ đạo tranh sơn mài : Ando Saeko  
Cổ vấn lịch sử : Phan Hải Linh, Tomoda Hiromichi, Fukukawa Yuichi, Kikuchi Seiichi,  
Ando Katsuhiko, Honma Sadao  
Đồng sản xuất : Dàn nhạc Giao hưởng Việt Nam, Nhà hát Nhạc Vũ Kịch Việt Nam  
Hợp tác sản xuất: Nhà hát Giao hưởng Nhạc Vũ Kịch Thành phố Hồ Chí Minh  
Cổ vấn sản xuất: Trần Ly Ly  
Hợp tác kế hoạch : Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam  
Nhà sản xuất : Trịnh Tùng Linh, Phan Mạnh Đức, Lê Ha My,  
Tani Makoto, Sasaki Shinji, Adachi Nobuhiko  
Chủ nhiệm sản xuất : Furukawa Naomasa

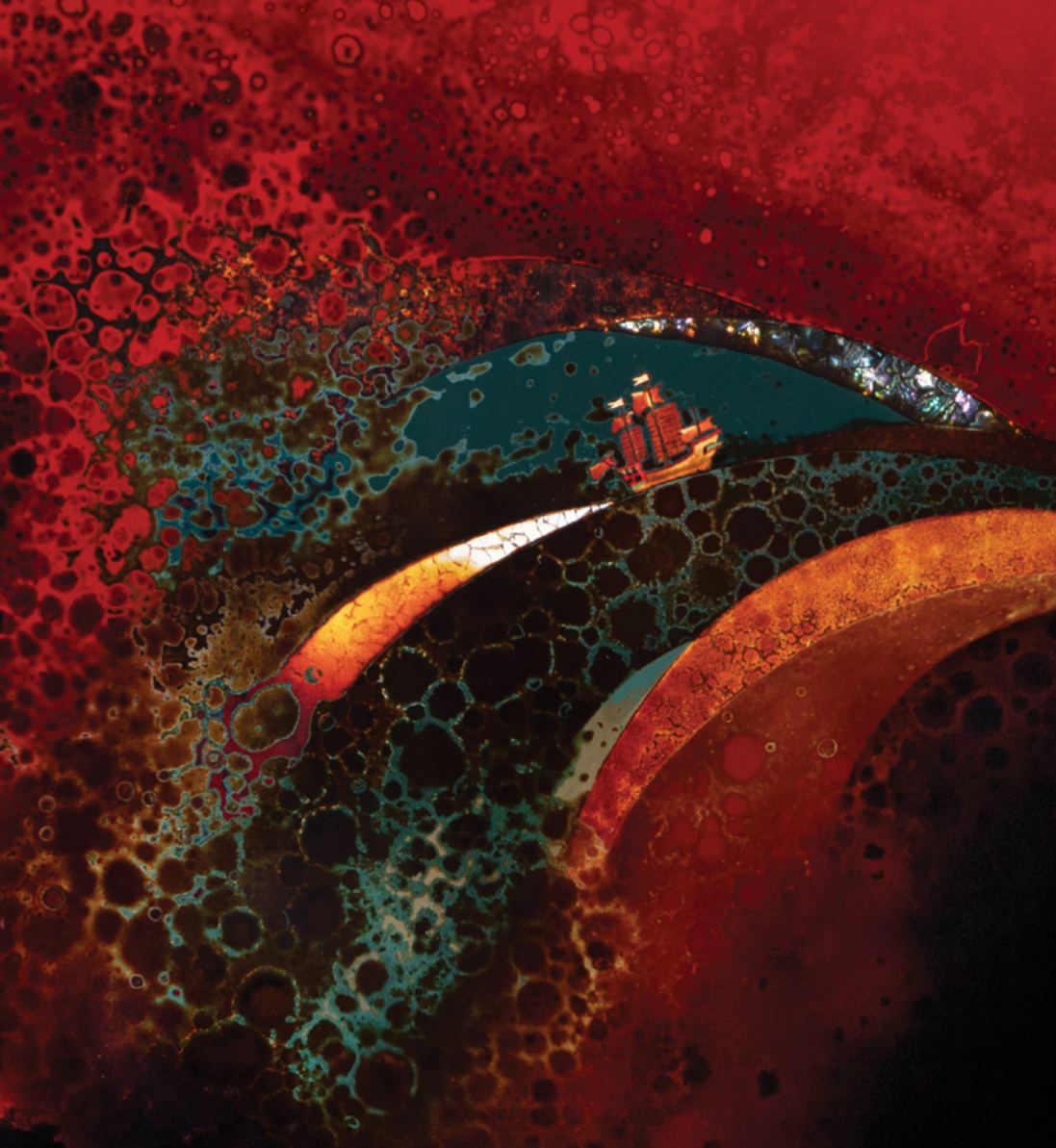
総監督:本名徹次  
作曲:チャン・マイン・フン  
演出 戯曲 作詞(日本語):大山大輔  
作詞(ベトナム語):ハー・クアン・ミン

舞台美術:伊藤雅子  
舞台映像制作:野口綾子、塩井武志、河合一輝(COPEL)、寺田志織  
照明デザイン:斎藤茂男  
衣裳デザイン:ひびのこづえ  
ヘアメイク:赤松絵利、Thuy Dao prosthetic make up JSC  
音響デザイン:白石安紀(石丸組)  
効果音:倉橋静男(サウンドボックス)

舞台監督:幸泉浩司  
演出助手:砂川真緒  
振付師:グエン・ティ・トゥイ・ハン  
副指揮:グエン・ハイ・イエン、糸原裕介  
コレペティ:グエン・タイ・ハー、グエン・バン・リン、清水綾、松木詩奈  
大道具:グエン・コン・ホアン、近藤元  
小道具・履物:高津装飾美術、ハコラボ、(株)アートクリエイション、東京衣裳、ザ・スタッフ  
衣裳助手:湯本真由美  
衣裳制作:ズオン・ホン・ヴァン、グエン・ティ・ミン・フォン  
照明音響舞台コーディネーター:グエン・チー・タイン  
舞台監督助手:山田真代、小田原築、新納大介  
照明操作:高円敦美、山口洗、藤田典子、本田祥子  
ヘアメイク進行:松山和美  
舞台 技術:(株)アートクリエイション  
稽古コーディネーター:レ・トゥアン・アイン、グエン・ミン・チャン

原作:新作オペラ「アニオー姫」プロジェクト 原作チーム  
漆画キービジュアル:安藤彩英子  
歴史考証:ファン・ハイ・リン、友田博通、福川裕一、菊池誠一、安藤勝洋、本馬貞夫  
共同制作:ベトナム国立交響楽団、ベトナム国立オペラバレエ団  
制作協力:ホーチミン市立オペラバレエ交響楽団  
制作アドバイザー:チャン・リ・リリー  
企画協力:在ベトナム日本国大使館  
プロデューサー:チン・トゥン・リン、ファン・マイン・ドゥック、レ・ハ・ミー、  
谷真琴、佐々木真二、足立信彦  
統括プロデューサー:古川直正





Official website

Tiếng Việt



<https://anio-opera.vn>

日本語



<https://anio-opera.jp>